

Phụ lục 0I

Bảng quy đổi một số chứng chỉ dùng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiểm sát

(Theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Thông báo số 139/TB-T2-ĐT ngày 29/4/2025 về việc sử dụng chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong đào tạo trình độ đại học; tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Kiểm sát)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm Tương đương Bậc 3	Trình độ/Thang điểm Tương đương Bậc 4	Ghi chú
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93	Không chấp nhận chứng chỉ Toefl iBT thi theo hình thức Home Edition cấp sau ngày 9/9/2022
		TOEFL ITP	455 - 499		
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5	
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary	B2 First/B2 Business Vantage/	
		Cambridge English Tests	PET 140 – 159	FCE 160-179	
		Linguaskill	140-159	160-179	
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179	
		Aptis ESOL	B1	B2	
		PEIC	Level 2	Level 3	
		PTE Academic	43-58	59-75	

PHỤ LỤC II

Thang điểm đánh giá xét tuyển trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiểm sát

(Theo Quyết định số 155/QĐ-T2-SĐH ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-T2-ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Kiểm sát)

1. Thang điểm đánh giá

Điểm đánh giá, phân loại người dự tuyển theo thang điểm 20 điểm, được căn cứ vào các tiêu chí và quy đổi điểm xét tuyển như sau:

- Điểm trung bình toàn khoá theo thang điểm 10 (tính lẻ đến hai phần thập phân) trong Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương. Đối với ứng viên có Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng điểm trung bình toàn khoá chỉ được tính theo thang điểm thang điểm 4 thì sẽ được quy đổi về thang điểm 10 để tính điểm xét tuyển.

- Thâm niên, kinh nghiệm công tác kể từ khi tốt nghiệp đại học, tối đa 5 điểm, theo thang điểm cụ thể như sau:

1	Thâm niên công tác từ 05 năm trở lên	5,0 điểm
2	Thâm niên công tác từ 04 năm đến dưới 05 năm	4,0 điểm
3	Thâm niên công tác từ 03 năm đến dưới 04 năm	3,0 điểm
4	Thâm niên công tác từ 02 năm đến dưới 03 năm	2,0 điểm
5	Thâm niên công tác từ 01 năm đến dưới 02 năm	1,0 điểm

- Kết quả đánh giá công trình khoa học đã công bố liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu, tối đa 5,0 điểm, cụ thể như sau:

1	Thuộc danh mục Web of Sciences/Scopus hoặc thuộc danh mục tạp chí được tính 1 điểm theo quy định của Hội đồng	5,0 điểm
---	---	----------

	Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế; hoặc chủ nhiệm đề tài, đề án cấp Nhà nước	
2	Thuộc danh mục tạp chí được tính 0,75 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo cấp quốc gia; hoặc chủ nhiệm đề tài, đề án cấp Bộ	4,0 điểm
3	Thuộc danh mục tạp chí được tính 0,5 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo cấp Bộ; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp Nhà nước; hoặc chủ nhiệm đề tài, đề án cấp cơ sở	3,0 điểm
4	Thuộc danh mục tạp chí được tính 0,25 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo cấp cơ sở; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp Bộ; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp Bộ	2,0 điểm
5	Các bài tạp chí khác; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp cơ sở	1,0 điểm

Trường hợp ứng viên có nhiều hơn 01 công bố khoa học, chỉ chọn 01 công trình công bố có điểm cộng cao hơn để tính tổng điểm đánh giá.

2. Nguyên tắc xác định trúng tuyển

- Ứng viên có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quy chế này;

- Ứng viên có tổng điểm đánh giá từ mức điểm trúng tuyển trở lên, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành đào tạo. Tổng điểm đánh giá của ứng viên được tính như sau:

$$TĐĐG = KQĐH + TNCT + CTKH + ĐUT \text{ (nếu có)}$$

(Trong đó: - TĐĐG: Tổng điểm đánh giá

- KQĐH: Điểm trung bình toàn khóa ở bậc đại học

- TNCT: Điểm đánh giá thâm niên, kinh nghiệm công tác
- CTKH: Điểm đánh giá công trình khoa học
- ĐUT: Điểm ưu tiên)

- Trường hợp có nhiều ứng viên bằng điểm nhau ở mức trúng tuyển thì xác định ứng viên trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Ứng viên có điểm trung bình toàn khoá học cao hơn;
- + Ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ tiếng Anh;
- + Ứng viên có điểm kết quả đánh giá công trình nghiên cứu khoa học đã công bố cao hơn;
- + Ứng viên có thâm niên, kinh nghiệm công tác cao hơn”.